

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI - TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

Lê Thị Minh Hoa, Nguyễn Thị Thu Hà
Khoa Chính trị, Tâm lý và GDTC
Email: hoaltm@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 02/10/2024

Ngày PB đánh giá: 10/10/2024

Ngày duyệt đăng: 18/11/2024

Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động có ý nghĩa lớn đối với sinh viên trong quá trình học tập tại trường đại học. Việc tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học giúp sinh viên có điều kiện vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, rèn luyện các kỹ năng cần thiết của nhà nghiên cứu. Đồng thời thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học giúp sinh viên hình thành và phát triển một số phẩm chất của nhà khoa học như tính kiên trì, tinh thần cầu thị, óc sáng tạo, khả năng tư duy logic và một số phẩm chất đạo đức khác. Nghiên cứu thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên là một vấn đề cần thiết nhằm tìm ra các biện pháp rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung làm rõ thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học và thực trạng kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên (SV) ngành Công tác xã hội Trường Đại Học Hải Phòng làm cơ sở tìm ra các giải pháp rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho họ.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học; Rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

SOME ISSUES ON SCIENTIFIC RESEARCH ACTIVITIES OF SOCIAL WORK STUDENTS - HAI PHONG UNIVERSITY

Abstract: Scientific research is one of the significant activities for students during their university studies. Participating in scientific research allows

students to apply the knowledge they have learned in practice and develops the necessary skills of a researcher. At the same time, through scientific research activities, students can form and develop certain qualities of a scientist, such as perseverance, a spirit of inquiry, creativity, logical thinking, and other ethical qualities. Studying the current state of scientific research activities among students is essential to find measures to enhance research skills for students, contributing to the effectiveness of research activities. In this study, we focus on clarifying the current status of scientific research activities and skills of students majoring in Social Work at Hai Phong University as a basis for finding solutions to help them develop their scientific research skills.

Keywords: Scientific research; Develop the research skills for students.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình học tập tại trường đại học, bên cạnh hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học (NCKH) là một hoạt động có tầm quan trọng không nhỏ đối với sinh viên.

Điều 39 Luật Giáo dục đại học (2018) đã khẳng định: Mục tiêu của hoạt động khoa học và công nghệ của các trường đại học là “hình thành và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho người học; phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao”. [3]

Hoạt động nghiên cứu khoa học trong quá trình học ở trường đại học có ý nghĩa thiết thực cho sinh viên. Khi tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học SV sẽ có cơ hội rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, khả năng

phê phán, bác bỏ hay chứng minh một cách khoa học những quan điểm, phát triển khả năng tự lựa chọn phát hiện và giải quyết vấn đề, rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp kiến thức, tư duy logic, xây dựng tinh thần hợp tác. Thông qua hoạt động NCKH sẽ giúp SV bước đầu tiếp cận với những vấn đề mà khoa học và cuộc sống đang đặt ra. Đồng thời, qua NCKH SV sẽ có điều kiện thuận lợi để rèn các kỹ năng cơ bản và các phẩm chất của nhà nghiên cứu.

II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Việc nghiên cứu vấn đề rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho SV đã có một số tác giả đi sâu tìm hiểu ở các khía cạnh khác nhau. Trên cơ sở tìm hiểu, phân tích các tài liệu, chúng tôi thấy các công trình nghiên cứu đã tập

trung tìm hiểu các nội dung liên quan đến lĩnh vực này như: tìm hiểu kỹ năng tự nghiên cứu của học sinh; tìm hiểu đặc trưng hoạt động nghiên cứu khoa học của SV và một số biện pháp tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học cho SV. Trong các công trình nghiên cứu nổi bật là một số tác giả với các nội dung nghiên cứu liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học của SV như:

Tác giả Ngô Thị Bích Thảo với bài viết “Hoạt động nghiên cứu khoa học của SV nhân tố góp phần nâng cao chất lượng đào tạo người học trong trường đại học”[4]. Tác giả Nguyễn Xuân Thúc với bài viết “Kỹ năng nghiên cứu khoa học của SV Đại học sư phạm Hà Nội”....[5] Hầu hết các tác giả đều khẳng định nghiên cứu khoa học có một ý nghĩa và vai trò quan trọng trong quá trình học tập của SV.

Các tác giả Nguyễn Thị Xuân Hương [2] trong bài viết “Thực trạng và biện pháp rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học cho SV đại học”. Tác giả Phạm Thị Thu Hoa nghiên cứu “*Kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa học xã hội và nhân văn*”[1]. Các nghiên cứu đã làm rõ thực trạng kỹ năng nghiên cứu khoa học của SV, học sinh, đề xuất quy trình cũng như một số biện pháp nhằm

rèn luyện phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học cho SV.

Ngoài ra, một số tác giả cũng đã đi nghiên cứu vấn đề hoạt động nghiên cứu khoa học của SV ở các khía cạnh khác nhau. Tuy nhiên, việc nghiên cứu phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học cho SV ngành Công tác xã hội theo chúng tôi là một vấn đề mới và có tính cấp thiết cao.

III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Lý luận về rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên ngành CTXH, Trường Đại học Hải Phòng

1.1. Tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên

Trong quá trình học ở trường đại học, bên cạnh hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học là một hoạt động cần thiết đối với SV. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học sẽ rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, khả năng phê phán, giúp họ có khả năng bác bỏ hay chứng minh một cách khoa học những quan điểm, phát triển khả năng tự phát hiện và giải quyết vấn đề, rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp kiến thức, tư duy logic, tinh thần hợp tác.... Tham gia nghiên cứu khoa học SV có điều kiện củng cố, đào sâu

hệ thống tri thức kĩ năng, kĩ xảo đã tích lũy được trong học tập và cuộc sống, đồng thời giúp họ mở rộng tầm hiểu biết, giúp sinh viên nắm được các phương pháp, cách thức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, rèn luyện tác phong lễ lới làm việc một cách khoa học. Mặt khác, tham gia nghiên cứu khoa học còn là dịp để sinh viên thể hiện năng lực, sở trường của bản thân. Bằng cách tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, ngoài việc SV có thể áp dụng những kiến thức được học vào thực tiễn còn phát triển ở họ các kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng hợp tác, kỹ năng tìm kiếm tư liệu và kỹ năng phân tích, tổng hợp, xử lý số liệu.

Hoạt động nghiên cứu khoa học là một phần quan trọng trong quá trình đào tạo ở trường đại học tuy nhiên, việc tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học không phải dễ dàng đối với phần đông sinh viên. Để tham gia nghiên cứu khoa học có hiệu quả đòi hỏi người nghiên cứu phải có sự tập trung cao độ, có kỹ năng tư duy phân tích và đưa ra được các giải pháp mới có tính sáng tạo. Mặt khác, để tham gia nghiên cứu khoa học có hiệu quả, SV cần phải có kiến thức vững chắc về lý luận cũng như kỹ năng cơ bản để có

thể thực hiện các dự án nghiên cứu có tính khoa học cao.

1.2. Các thành tố cấu thành kỹ năng nghiên cứu khoa học của SV ngành Công tác xã hội

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thành công của những công trình nghiên cứu của các tác giả, căn cứ vào đặc điểm của kỹ năng, bản chất hoạt động học tập của SV, nhiệm vụ của hoạt động nghiên cứu khoa học, năng lực của SV, chúng tôi xác định KN NCKH của SV ngành Công tác xã hội bao gồm các nhóm kỹ năng (KN) chính như sau:

- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin
- Kỹ năng hình thành ý tưởng nghiên cứu
- Kỹ năng xây dựng đề cương nghiên cứu
- Kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề
- Kỹ năng thiết kế mô hình sản phẩm ứng dụng
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng xây dựng báo cáo khoa học
- Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả nghiên cứu

Các KN có quan hệ chặt chẽ với nhau, vì vậy trong quá trình rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho SV cần thực

hiện đồng bộ các kỹ năng nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên Công tác xã hội

Nghiên cứu khoa học là một hoạt động giúp phát huy năng lực trí tuệ phân tích, lập luận, sáng tạo của bộ não con người, giúp người thực hiện nghiên cứu khoa học hình thành kỹ năng mềm, có thói quen làm việc độc lập, tự giác và nghiêm chỉnh để làm nền tảng cho chuyên môn công việc khi ra trường.

- Năng lực nghiên cứu của sinh viên

Năng lực nghiên cứu của SV bao gồm khả năng phát hiện vấn đề, năng lực xây dựng đề xuất nghiên cứu, năng lực tổ chức nghiên cứu được biểu hiện ở việc sinh viên vận dụng các tri thức khoa học, các kỹ năng, kiến thức của mình để tìm hiểu, khám phá và ứng dụng những tri thức của mình vào thực tiễn, quá trình học tập tạo ra kết quả nghiên cứu có ý nghĩa.

- Động cơ nghiên cứu

Động cơ là yếu tố thúc đẩy hoạt động, do đó trong việc rèn KN nghiên cứu khoa học cho SV cần xem xét động cơ họ tham gia là do đâu. Trong thực tế, có những sinh viên nhận thức

rất rõ việc tham gia nghiên cứu khoa học là việc làm cần thiết, là trách nhiệm và cũng là một nhiệm vụ của SV. Mặt khác nhiều SV cũng xuất phát từ sự say mê tìm tòi sáng tạo mà tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, cũng có nhiều sinh viên khi nghiên cứu khoa học chỉ đơn thuần nghĩ đến quyền lợi của mình, đến những cái lợi trước mắt như được cộng điểm rèn luyện, được kết nạp Đảng, được danh hiệu sinh viên.... Những động cơ này đều ảnh hưởng trực tiếp đến tính tích cực, tự giác của sinh viên khi nghiên cứu khoa học.

Đội ngũ giảng viên hướng dẫn

Giảng viên hướng dẫn có vị trí vai trò rất lớn trong hoạt động nghiên cứu khoa học của SV. Việc tham khảo ý kiến của giảng viên về cách thức tiến hành nghiên cứu và các vấn đề có liên quan giúp SV xác định rõ hơn mục tiêu và hướng nghiên cứu một cách đúng đắn. Trong việc rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên, năng lực nghiên cứu của giảng viên có ảnh hưởng trực tiếp. Giảng viên hướng dẫn cần biết cách định hướng, dẫn dắt, kích thích lòng say mê nghiên cứu khoa học của SV. Bên cạnh đó, tinh thần trách nhiệm, sự tận tình hướng dẫn của giảng viên cũng ảnh hưởng không nhỏ

đến tính tích cực nghiên cứu khoa học của SV.

Bên cạnh đó, hỗ trợ của nhà trường trong việc tạo chính sách, môi trường thuận lợi cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, các hoạt động truyền thông, các buổi sinh hoạt chuyên đề về kiến thức, kỹ năng nghiên cứu khoa học ... cũng là yếu tố khuyến khích sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

1.4. Đặc điểm hoạt động học tập của sinh viên ngành Công tác xã hội trường Đại học Hải Phòng

Mỗi một lứa tuổi khác nhau đều có những đặc điểm tâm lý nổi bật, chịu sự chi phối của hoạt động chủ đạo. Đối với sinh viên hoạt động chủ đạo là học tập để tiếp thu kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp. Một trong những đặc điểm tâm lý quan trọng nhất ở lứa tuổi thanh niên - sinh viên là sự phát triển tự ý thức. Nhờ có tự ý thức phát triển, sinh viên có những hiểu biết, thái độ, có khả năng đánh giá bản thân để chủ động điều chỉnh sự phát triển bản thân theo hướng phù hợp với xu thế xã hội.

Hoạt động học tập của sinh viên mang tính độc lập, tự chủ và sáng tạo cao. Hoạt động tư duy của sinh viên

trong quá trình học tập chủ yếu là theo hướng phân tích, diễn giải, chứng minh các định đề khoa học, vì vậy đây là một thuận lợi khi SV tham gia NCKH.

Tự ý thức là một trình độ phát triển cao của ý thức, nó giúp sinh viên có hiểu biết về thái độ, hành vi, cử chỉ của mình để chủ động hướng hoạt động của mình đi theo những yêu cầu đòi hỏi của tập thể, của cộng đồng xã hội.

Bên cạnh những đặc điểm chung, sinh viên ngành Công tác xã hội cũng có những điểm đặc trưng riêng như đầu vào tương đối thấp, sự năng động trong mỗi sinh viên còn hạn chế. Các hoạt động tập thể và hoạt động học tập trên lớp các em không sôi nổi. Điều này dẫn đến khi tham gia nghiên cứu khoa học các em chưa có sự chủ động, cũng như gặp nhiều khó khăn khi tiến hành nghiên cứu.

2. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học và KN nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Công tác xã hội

2.1. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành CTXH

Hoạt động nghiên cứu khoa học của SV là một trong những mặt tích cực

của công tác đào tạo ở trường đại học, rèn luyện cho SV khả năng làm việc độc lập, tư duy khoa học và tinh thần kiên trì vượt khó hoàn thành nhiệm vụ... Qua hoạt động nghiên cứu khoa học một số sinh viên bước đầu trưởng thành, biết vận dụng kiến thức và kỹ năng được đào tạo giải quyết vấn đề nghiên cứu, có tác phong làm việc nghiêm túc, biết lắng nghe để thực hiện nhiệm vụ nhiều khó khăn, thử thách.

Đối với sinh viên thực hiện một nghiên cứu là một công việc không phải dễ dàng, đòi hỏi người nghiên cứu phải có lòng đam mê khoa học, có óc tư duy sáng tạo, suy nghĩ logic cũng như phải có tinh thần tích cực tự giác cao. Trong thời gian học đại học, nhiều sinh viên ngoài việc nghiên cứu còn phải hoàn tất các môn học khác và đi làm thêm, do đó ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm nghiên cứu. Tuy nhiên cũng đã có không ít các em sinh viên thực sự hứng thú với việc nghiên cứu khoa học, họ chủ động, mạnh dạn tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học với sự nỗ lực của bản thân, sự đam mê khoa học, mong muốn tìm hiểu, khám phá những cái mới mẻ trong học tập và trong thực tiễn nghề nghiệp. Cùng với sự nỗ lực của bản thân và sự

hướng dẫn nhiệt tình của giảng viên mà các em đã đạt được những kết quả tốt, khẳng định được năng lực nghiên cứu khoa học của bản thân.

Trong 3 năm trở về đây, số lượng SV toàn khoa ít, do đó số lượng SV tham gia nghiên cứu khoa học còn rất khiêm tốn. Cụ thể là

Bảng 1. Hoạt động nghiên cứu của sinh viên ngành Công tác xã hội

Năm học	Số lượng đề tài	Tỷ lệ %
2021 - 2022	12	11
2022 - 2023	8	29
2023 - 2024	6	10

Năm học 2021 - 2022 có 1 đề tài nghiên cứu; năm học 2022 - 2023 có 8 đề tài nghiên cứu với số SV tham gia chiếm 29% tổng số SV toàn khoa. Năm học 2023 - 2024 SV ngành Công tác xã hội đăng ký 6 đề tài nghiên cứu khoa học. Như vậy, số SV tham gia nghiên cứu khoa học còn hạn chế. SV chưa thực sự tích cực, tự nguyện tham gia nghiên cứu khoa học, hoạt động nghiên cứu khoa học của SV còn bị gò ép dẫn tới chất lượng đề tài của SV không cao. Đây cũng là một trong những vấn đề

tồn tại trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đòi hỏi phải tìm ra các biện pháp nhằm nâng cao số lượng và chất lượng các nghiên cứu khoa học của SV.

Từ thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Ngành Công tác xã hội trong những năm gần đây, chúng tôi thấy có một số vấn đề nổi bật như sau:

Đa số SV thiếu kinh nghiệm khi tham gia nghiên cứu khoa học.

SV thiếu tự tin về năng lực nghiên cứu của bản thân

Quý thời gian dành cho nghiên cứu khoa học của SV còn quá ít ảnh hưởng tới kết quả nghiên cứu khoa học. Đa số sinh viên chưa tự giác, nhiệt tình tham gia nghiên cứu khoa học vì đây là nhiệm vụ khó khăn đòi hỏi đầu tư thời gian, trí tuệ và sức lực và chưa thể nhìn thấy thành quả ngay. Trong khi hiện nay ngoài thời gian học tập trên lớp, sinh viên giành nhiều thời gian cho việc làm thêm để có thu nhập, do đó tình trạng né tránh và ngại tham gia nghiên cứu khoa học khá phổ biến.

Không ít sinh viên chưa nhận thức được ý nghĩa, giá trị của hoạt động nghiên cứu khoa học, đa số SV

chưa chủ động và còn ngại ngần khi làm việc với giảng viên, ngại bày tỏ quan điểm, chính kiến vì cho rằng còn thiếu về kiến thức và yếu về kỹ năng. Đây chính là một trong những hạn chế mà nhiều sinh viên đánh mất cơ hội cọ sát thực tế, khả năng làm việc độc lập và khả năng tương tác với thầy cô và bạn đồng hành.

Giải thưởng cho hoạt động nghiên cứu khoa học chưa đủ hấp dẫn với sinh viên dẫn tới chưa kích thích được các em.

Những hạn chế trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, đòi hỏi phải tìm ra được các biện pháp hữu hiệu nhằm khắc phục những hạn chế trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

2.2. Thực trạng mức độ thực hiện các kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên

Khảo sát ý kiến đánh giá của 10 giảng viên khoa Tâm lý - Giáo dục học về thực trạng mức độ thực hiện các kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên, chúng tôi sử dụng phiếu hỏi kết hợp với đàm thoại. Với câu hỏi điều tra chúng tôi sử dụng câu hỏi tìm hiểu về kỹ năng nghiên cứu khoa học của SV với 4 mức độ đánh giá:

Mức 1: Hiểu được lý thuyết nhưng chưa thực hiện được hành động.

Mức 2: Thực hiện được hành động nhưng thao tác còn lộn xộn, thiếu hợp lý.

Mức 3: Thực hiện thành thạo các thao tác trong điều kiện quen thuộc

Mức 4: Thực hiện hành động một cách sáng tạo trong mọi điều kiện.

Kết quả khảo sát giảng viên

Bảng 2. Đánh giá của giảng viên về mức độ thực hiện các KN NCKH của SV

TT	Kỹ năng NCKH	Mức độ thực hiện(SL)			
		1	2	3	4
1	KN thu thập và xử lý thông tin	2	7	2	0
2	KN hình thành ý tưởng nghiên cứu	3	8	0	0
3	KN xây dựng đề cương nghiên cứu	2	7	2	0
4	KN tư duy giải quyết vấn đề	4	7	0	0
5	KN thiết kế mô hình sản phẩm	8	2	1	0
6	KN tổ chức thực nghiệm và xử lý kết quả TN	6	4	1	0
7	KN trình bày vấn đề	2	8	1	0
8	KN làm việc nhóm	2	8	1	0
9	KN kiểm tra, đánh giá kết quả NC	3	8	0	0

Đa số giảng viên đánh giá, mức độ thực hiện các KN nghiên cứu khoa học của SV ở mức độ thấp. Trong đó, đa số các kỹ năng nghiên cứu khoa học có kết quả thực hiện đạt mức 2 như: Kỹ năng hình thành ý tưởng nghiên cứu, KN thu thập và xử lý thông tin, KN làm việc nhóm. Các kỹ năng được thực hiện ở mức 1 như: KN

xây dựng đề cương nghiên cứu, Kỹ năng tư duy kỹ thuật giải quyết vấn đề, KN trình bày vấn đề, KN kiểm tra, đánh giá kết quả nghiên cứu.

Khi được phỏng vấn thêm, giảng viên đều cho rằng khi nghiên cứu khoa học, KN hình thành ý tưởng nghiên cứu là khâu đầu tiên có ý nghĩa rất quan trọng của hoạt động nghiên cứu.

Tuy nhiên, không phải SV nào cũng dễ dàng tìm được ý tưởng nghiên cứu. Thậm chí, đa số SV bị động hoặc gặp khó khăn trong việc tìm ý tưởng nghiên cứu, do đó các đề tài thường do GV hướng dẫn định hướng cho SV thực hiện.

* *Đánh giá của SV về mức độ thực hiện KN nghiên cứu khoa học*

Để tìm hiểu đánh giá của SV về mức độ thực hiện KN nghiên cứu khoa học, chúng tôi tiến hành khảo sát 50 sinh viên ngành Công tác xã hội các khóa K2, K23, K24. Câu hỏi khảo sát sử dụng câu hỏi 8 với các mức độ đánh giá giống như trong phiếu khảo sát đối với GV. Kết quả khảo sát SV được tổng hợp tại bảng 1.1.

Bảng 3. Đánh giá của SV về mức độ thực hiện các KN nghiên cứu khoa học

TT	Kỹ năng NCKH	Mức độ thực hiện							
		1		2		3		4	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	KN hình thành ý tưởng nghiên cứu	30	60	8	16	10	20	2	4
2	KN thu thập và xử lý thông tin	15	30	10	20	20	40	5	10
3	KN xây dựng đề cương nghiên cứu	30	60	15	30	5	10	0	0
4	KN tư duy giải quyết vấn đề	23	46	17	34	10	20	0	0
5	KN thiết kế mô hình sản phẩm	25	50	19	38	5	10	1	2
6	KN tổ chức thực nghiệm	37	74	10	20	3	6	0	0
7	KN trình bày vấn đề	25	50	17	34	8	16	0	0
8	KN làm việc nhóm	11	22	6	12	28	56	5	10
9	KN kiểm tra, đánh giá kết quả NC	30	60	10	20	10	20	0	0

Kết quả khảo sát cho thấy:

* *Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin*: Đa số SV được hỏi cho rằng việc thu thập và xử lý thông tin khá dễ dàng thực hiện (mức 3 chiếm 40%). Tuy nhiên, theo quan sát của chúng tôi điều này mang tính chủ quan cao, thực tế các em đơn thuần nghĩ rằng tìm kiếm tài liệu là lên mạng internet để tìm kiếm và chấp ghép lại. Mặt khác, cũng theo như đánh giá của các GV thì đa số SV khi đã tìm được nguồn tài liệu lại khá lúng túng khi xử lý các tài liệu nghiên cứu, chưa biết cách phân tích các tài liệu đã thu thập được và chưa biết liên kết các tài liệu đã thu thập với vấn đề nghiên cứu.

* *Kỹ năng xây dựng đề cương nghiên cứu*: KN xây dựng đề cương nghiên cứu của SV còn khá yếu, đa số SV chưa biết cách xây dựng đề cương như thế nào? Những nội dung nào cần đưa vào trong đề cương ... (Mức 1 - chiếm 60%). Nhiều SV rất lúng túng khi diễn đạt mục tiêu nghiên cứu, phạm vi cũng như lý do lựa chọn vấn đề nghiên cứu. Khả năng tự điều chỉnh kế hoạch trong quá trình nghiên cứu còn hạn chế. Điều này hoàn toàn phù hợp với quan sát của chúng tôi về hoạt

động nghiên cứu khoa học của SV ngành Công tác xã hội trong những năm gần đây.

* *Kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề*: KN tư duy giải quyết vấn đề là một kỹ năng cơ bản đảm bảo cho việc thực hiện đề tài có hiệu quả, tuy nhiên với họ đây cũng là kỹ năng còn hạn chế. Tự bản thân các em nhận thấy mình còn khá lúng túng trong việc đưa ra các phương án và lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết vấn đề mà chủ yếu chọn theo cảm tính chủ quan. Điều này ảnh hưởng rất nhiều tới kết quả của hoạt động nghiên cứu.

* *Kỹ năng làm việc nhóm*: KN này được nhiều SV đánh giá ở mức cao (mức 3- 56%). Tuy nhiên, theo quan sát của chúng tôi, nhiều SV khi tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học chưa thể hiện được trách nhiệm cao với công việc chung làm ảnh hưởng đến chất lượng nghiên cứu. Các KN khác trong nghiên cứu khoa học cũng được SV lựa chọn nhưng ở các mức độ thấp hơn. Kết quả trên cho thấy kỹ năng nghiên cứu khoa học của SV còn thấp, điều này hoàn toàn đúng với những gì chúng tôi quan sát được trong thực tế đòi hỏi phải có những giải pháp nhằm rèn luyện KN cho họ.

2.3. Thực trạng khó khăn của SV ngành CTXH khi tham gia nghiên cứu khoa học

Với câu hỏi về thực trạng khó khăn của SV, cả GV và SV chúng tôi đều đề câu hỏi mở để người được khảo sát tự nêu những khó khăn mà thực tế họ nhận thấy. Trên cơ sở kết quả khảo sát kết hợp với phỏng vấn, chúng tôi tổng hợp lại một số khó khăn cơ bản SV gặp phải khi nghiên cứu khoa học, cụ thể là:

Khó khăn về nhận thức, thái độ của SV về nghiên cứu khoa học chưa đúng đắn. Một số SV cho rằng NCKH tốn thời gian và không được lợi ích gì, hoặc tham gia nghiên cứu khoa học chỉ vì được tính điểm rèn luyện. Điều này có thể do các em chưa nhận thức đúng, chưa có được thông tin đầy đủ về nghiên cứu khoa học và chưa thấy được những lợi ích thiết thực mà chỉ khi tham gia hoạt động này mới có được.

Khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu phục vụ cho việc thực hiện đề tài nghiên cứu. Một số SV khi được hỏi thêm có chia sẻ là các em không biết cách tham khảo các tài liệu liên quan như thế nào cho hợp lý. Theo chúng tôi đây là một khó khăn mà đa số SV gặp

phải khi nghiên cứu khoa học, đòi hỏi phải có sự hướng dẫn cụ thể hơn của đội ngũ giảng viên hướng dẫn.

SV chưa được hướng dẫn thực hiện các KN nghiên cứu khoa học. Việc hướng dẫn SV nghiên cứu khoa học chỉ diễn ra với bộ phận nhỏ SV là những người tham gia nghiên cứu khoa học cấp khoa, cấp trường. Một số SV cho rằng khó khăn các em gặp phải là không biết xây dựng đề cương nghiên cứu cũng như khó khăn trong việc viết đề tài. Theo chúng tôi khó khăn này không phải chỉ có SV ngành Công tác xã hội gặp phải mà SV một số ngành khác khi nghiên cứu khoa học cũng gặp vấn đề tương tự.

3. Một số biện pháp rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho SV ngành Công tác xã hội

Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động nghiên cứu khoa học của SV ngành Công tác xã hội trong những năm gần đây, chúng tôi đề xuất một số giải pháp rèn KN nghiên cứu khoa học cho SV ngành Công tác xã hội, cụ thể là:

- Tổ chức các sinh hoạt chuyên đề giúp nâng cao nhận thức về nghiên cứu khoa học.

- Tích hợp rèn KN nghiên cứu khoa học trong dạy học các môn học.

- Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học qua việc hướng dẫn SV làm bài tập lớn.

- Rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học qua hoạt động thực hành, thực tập nghiệp vụ.

Trong các biện pháp trên chúng tôi hướng đến việc tạo ra các tình huống có vấn đề giúp SV huy động kiến thức, kỹ năng đã có, phát huy năng lực sở trường của bản thân để thực hiện giải quyết các vấn đề đặt ra. Thông qua đó rèn cho họ kỹ năng nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các sản phẩm nghiên cứu của các em.

IV. KẾT LUẬN

Rèn KN nghiên cứu khoa học của SV là công việc cần thiết và quan trọng trong quá trình đào tạo ở đại học nhằm giúp Sv có cơ hội thể hiện tầm hiểu biết và các kỹ năng nghiên cứu của mình, đồng thời qua nghiên cứu khoa học giúp SV củng cố và mở rộng hiểu biết về các vấn đề liên quan đến ngành học trong thực tế.

Căn cứ vào đặc điểm của kỹ năng nghiên cứu khoa học, bản chất

hoạt động học tập của SV, nhiệm vụ của hoạt động nghiên cứu khoa học, năng lực của SV, chúng tôi xác định KN nghiên cứu khoa học của SV ngành Công tác xã hội bao gồm các 8 nhóm KN chính, với các tiểu KN thành phần.

Kết quả khảo sát thực trạng, cho thấy nhận thức của SV về hoạt động nghiên cứu khoa học ở mức độ tương đối tốt, tuy nhiên kỹ năng nghiên cứu khoa học của SV ngành Công tác xã hội được cả giảng viên và SV đánh giá ở mức độ thấp do nhiều nguyên nhân khác nhau. Kết quả khảo sát cũng ghi nhận những khó khăn SV ngành Công tác xã hội gặp phải khi tiến hành nghiên cứu khoa học.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, chúng tôi cũng đã đề xuất một số biện pháp rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên ngành Công tác xã hội nhằm nâng cao chất lượng hoạt động này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Thu Hoa (2007), *Thực trạng rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học của học viên sau đại học trường đại học khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQGHN*, Tạp chí Tâm lý học số

9 (102), 2007 (trang 42-49), Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

2. Nguyễn Thị Xuân Hương (2016), *Thực trạng và biện pháp rèn luyện kỹ năng NCKH cho sinh viên Đại học*, Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình số 3/2016 (trang 48-50), Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình.

3. Quốc hội (2018), *Luật Giáo dục đại học* (số 42/VBHN-VPQH, ngày 10 tháng 12 năm 2018, Hà Nội.

4. Ngô Thị Bích Thảo (2013), *Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên nhân tố góp phần nâng cao chất lượng đào tạo người học ở trường đại học*, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, (91), trang 33-35.

5. Nguyễn Xuân Thúc (2012), *Kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên sư phạm Hà Nội*, *Tạp chí Tâm lí học*, số 5(158), 5-2012 (trang 17-25), Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.